

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2025
Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Đợi; Ông Phan Trọng Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang:
Bà Võ Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2025/TLST-DS ngày 27/02/2025 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2025/QĐXXST-DS ngày 07/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2025/QĐST-DS ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P.

Trụ sở: Tòa nhà The Hallmark, số A, đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường N, chức vụ: Giám đốc Phòng P chi nhánh A (Giấy ủy quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/5/2024).

Ông Nguyễn Trường N ủy quyền lại cho ông Lê T1, sinh năm 1983, chức vụ: chuyên viên thu hồi nợ hiện trường (Giấy ủy quyền số 72/2025/UQ-OCB ngày 07/02/2025). Địa chỉ: số G, N, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1985. Địa chỉ: số G, đường C, tổ D, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2025 và ngày 20/02/2025 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Ngày 14/01/2022, Ngân hàng TMCP P (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Ngọc S có giao kết Hợp đồng tín dụng số ST22000737/2022/HĐTD-OCB-CN, Ngân hàng cho bà S vay số tiền 100.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số ST22000737/2022/KUNN-OCB-CN, thời hạn vay là 60 tháng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 12%/năm cố định trong 03 tháng đầu, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, thanh toán gốc, lãi định kỳ vào ngày 10 tây hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà S đã trả số tiền gốc, lãi tính từ ngày 14/01/2022 đến ngày 09/10/2024 là 85.230.144 đồng, trong đó tiền gốc là 55.450.000 đồng và lãi 29.780.144 đồng. Từ ngày 10/10/2024, bà S không trả vốn, lãi định kỳ theo hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 17/12/2024, Ngân hàng đã gửi thông báo cho khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn chậm nhất trong vòng 3 ngày nhưng bà S không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi tạm tính từ ngày 10/10/2024 đến ngày 10/01/2025 là 46.756.206 đồng, trong đó nợ gốc 44.550.000 đồng, nợ lãi: 2.206.206 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bà S trả hết nợ.

Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc S vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đồng thời có văn bản xác định lại số tiền vốn, lãi bà S còn nợ tính từ ngày 10/02/2025 đến ngày 18/6/2025 là 40.841.831 đồng, trong đó nợ gốc là 38.840.354 đồng, nợ lãi là 2.001.477 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 18/6/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Ngày 14/01/2022, bà Nguyễn Thị Ngọc S có ký kết với Ngân hàng TMCP P để vay số tiền 100.000.000 đồng, trả vốn lãi theo định kỳ 60 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà S trả số tiền tính đến ngày 18/6/2025 là 40.841.831 đồng, trong đó nợ gốc là 38.840.354 đồng, nợ lãi là 2.001.477 đồng và yêu cầu lãi phát sinh từ ngày

18/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn được Tòa án cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ, thể hiện: Ngày 14/01/2022, giữa Ngân hàng TMCP P và bà Nguyễn Thị Ngọc S có giao kết hợp đồng tín dụng, theo đó Ngân hàng đã giải ngân cho bà S theo khế ước nhận nợ với số tiền 100.000.000 đồng để tiêu dùng, lãi thỏa thuận là 12%/năm trong 03 tháng đầu, lãi quá là 150% lãi trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng và bà S có trách nhiệm trả vốn, lãi định kỳ vào ngày 10 tây tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà S trả vốn, lãi đến hết ngày 09/10/2024 thì không tiếp tục trả nợ theo định kỳ, vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi về tài sản của Ngân hàng, đồng thời khoản vay nêu trên đã quá hạn thanh toán vào ngày 17/12/2024 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà S thanh toán nợ trước hạn. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bà S có thanh toán cho Ngân hàng một phần nợ gốc, lãi. Do đó, Ngân hàng xác định yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ trả vốn, lãi tính tạm tính từ ngày 10/02/2025 đến ngày 18/6/2025 là 40.841.831 đồng, trong đó nợ gốc là 38.840.354 đồng, nợ lãi là 2.001.477 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 18/6/2025 cho đến khi bà S trả hết nợ là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc S không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 68, Điều 227, Điều 228, Điều 238, **Điều 244**, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền vay, lãi tính đến hết ngày 18/6/2025 là 40.841.831 đồng, trong đó nợ gốc là 38.840.354 đồng, nợ lãi là 2.001.477 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/6/2025, bà S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi quá hạn trên nợ gốc mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Về án phí sơ thẩm

Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc S phải có nghĩa vụ nộp 2.042.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P số tiền 1.169.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006174 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc. Ngân hàng TMCP P – Phòng P được đại diện nhận.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Châu Đức;
- Chi cục THADS Tp.Châu Đức;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam